

Bản án số: 102/2022/HSST
Ngày 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH S LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, bà Bùi Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh S La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh S La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS Ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS Ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Chu Thị N**, sinh Ngày 30/5/1971 tại P, Hà Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn T: không; Con ông: Chu Khắc T và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Đình C và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ Ngày 11/8/2021 đến ngày 20/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Doãn T**, sinh Ngày 23/8/1963 tại Đ, Nghệ An; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn T: Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt); Con ông Nguyễn Doãn C và bà Đào Thị B (đều đã chết); Có vợ là Vũ Thị Thúy H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ Ngày 11/8/2021 đến Ngày 20/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Chu Khắc V**, sinh Ngày 23/8/1977 tại P, Hà Nam; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn T: không; Con ông Chu Khắc T và bà Nguyễn Thị K; Có vợ là Tòng Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/8/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã S La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Ngày 15/10/2004 bị Tòa án nhân dân Huyện M xử phạt

8.000.000đ về tội Đánh bạc; Ngày 29/12/2005 bị Tòa án nhân dân Huyện M xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân Huyện M xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 08/01/2002 bị Công an Huyện M xử phạt 100.000đ về hành vi đánh bạc. Bị bắt tạm giữ từ Ngày 11/8/2021 đến Ngày 20/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, trú tại: Tiểu khu 21, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại: Tiểu khu 17, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La (có mặt).

- Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1981, trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La (có mặt).

- Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2021, tiến hành xác minh nguồn tin của công dân, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S La phát hiện Chu Thị N có hành vi ghi lô, đề, ngoài N còn có một số đối tượng liên quan khác gồm Nguyễn Doãn T và Chu Khắc V. Triệu tập Chu Thị N đến Cơ quan điều tra để làm rõ, tại Cơ quan điều tra Chu Thị N đã thừa nhận hành vi ghi số lô, số đề T qua các thư ký là Nguyễn Doãn T, sinh năm 1963, trú tại tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La và Chu Khắc V (em ruột của N), sinh năm 1977, trú tại tiểu khu 4, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của N và đồng bọn là sử dụng điện thoại di động nhắn tin để nhận và chuyển bảng, cấp lô, đề vào cuối giờ chiều hằng Ngày và thanh toán tiền vào Ngày hôm sau, sau khi thanh toán toàn bộ các tin nhắn sẽ bị xóa. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ số tiền 15.540.000đ (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). N khai là tiền có được từ việc ghi lô, đề và điện thoại di động của N sử dụng để liên lạc.

Triển khai xác minh tại nhà Nguyễn Doãn T phát hiện có hai đối tượng: Lò Đức T; sinh năm 2000, trú tại tiểu khu 12, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La và Quảng Văn T; sinh năm 1994, trú tại bản Un, xã Mường Bon, Huyện M, tỉnh S La là những đối tượng đánh lô, đề đến nhà Nguyễn Doãn T để thanh toán tiền trúng thưởng lô, đề. Trong đó xác định T đánh số tiền 115.000đ và trúng 05 điểm lô được 400.000đ (tổng số tiền T sử dụng đánh bạc là 515.000đ); T đánh 280.000đ, trúng 10 điểm lô được 800.000đ (tổng số tiền T sử dụng đánh bạc là 1.080.000đ). Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Doãn T, đồng thời tiến hành khám xét nơi ở của T. Kết

quả khám xét đã phát hiện và tạm giữ 04 cáp lô, đề và 02 chiếc điện thoại dùng để giao dịch mua bán số lô, đề; thu giữ của Nguyễn Doãn T số tiền 18.620.000đ (mười tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó có 12.600.000đ thu giữ khi khám xét, còn 6.020.000đ do T tự giao nộp. Nguyễn Doãn T thừa nhận việc bán số lô, đề cho khách sau đó chuyển cho Chu Thị N để hưởng hoa hồng, số tiền bị thu giữ là tiền ghi lô, đề. Đối với Quảng Văn T và Lò Đức T đều thừa nhận hành vi đánh lô, đề. Trên cơ sở lời khai của Chu Thị N, Cơ quan điều tra triệu tập đối với Chu Khắc V (em trai ruột của N). Tại Cơ quan điều tra V thừa nhận có làm thư ký ghi số lô, đề cho khách và chuyển bảng đề cho Chu Thị N để hưởng hoa hồng và giao nộp một chiếc điện thoại di động.

Quá trình điều tra các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V đã khai nhận:

Chu Thị N trực tiếp ghi lô, đề cho khách, Nguyễn Doãn T và Chu Khắc V là thư ký ghi lô, đề cho N. Hằng Ngày T và V có trách nhiệm ghi đề cho khách đến đánh, cuối giờ chiều trong Ngày sẽ tổng hợp các số lô, đề và số tiền chuyển cho N và được hưởng % hoa hồng (T được hưởng 26,9%/ tổng số tiền thu được còn V được hưởng 25%/ tổng số tiền thu được trong Ngày từ số đề). Sau khi có kết quả xổ số V và T đối chiếu thắng, thua để trả tiền cho khách và trừ % hoa hồng nếu còn dư tiền thì chuyển cho N và ngược lại nếu thiếu (âm) thì N sẽ chuyển trả cho V và T. Hình thức chơi gồm số lô, đề (loại 02 số và 03 số), lô xiên (xiên 2,3,4).

- Lô: Khách ghi bất K 02 số tự nhiên từ 00 đến 99, được so với 02 số cuối của 27 giải xổ số từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số mở thưởng trong Ngày, mỗi điểm lô tương đương với 23.000đ (khách phải trả cho V và T), trúng thưởng thì khách được nhận 80.000đ (trúng nhiều giải thì được nhận với số lần trúng). Tiền hoa hồng N trả cho V giao động từ 290 đến 1.290đ/điểm (vì V ghi mỗi điểm không cố định 23.000đ/điểm mà giao động từ 21.000đ đến 23.000đ/điểm) còn trả cho T 1.200đ/điểm.

- Lô xiên (có 03 loại, xiên hai, xiên ba, xiên bốn): T và V được nhận 25%/ tổng số tiền khách đã đánh.

- + Xiên hai - khách đánh 02 số bất K (từ 00 đến 99) được so với 27 giải của kết quả xổ số mở thưởng trong Ngày nếu trùng cả hai số thì được nhận gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra chơi;

- + Xiên ba, xiên bốn cách tính tương tự xiên hai nhưng phải đánh mỗi cặp từ ba đến bốn số, mức nhận thưởng tăng lên gấp 40 và 90 lần số tiền đã đánh.

- Đối với đề cũng có 02 loại (loại 02 số và loại 03 số): Loại 02 số (từ 00 đến 99), loại 03 số (từ 001 đến 999) và được so với 02 số hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số mở thưởng trong Ngày. Đối với loại 02 số nếu trúng thì người chơi được thưởng gấp 70 lần và loại 03 số được thưởng 350 lần số tiền khách đã đánh. Thẻ và V được hưởng % hoa hồng như đã nêu trên.

1. Kết quả điều tra, kiểm tra các tin nhắn trong số điện thoại của các bị cáo đã sử dụng để chuyển bảng lô, đề xác định hành vi ghi số lô, đề của từng bị cáo

với những người chơi như sau Nguyễn Doãn T (ghi Ngày 09/8/2021) đã ghi lô, đề cho các đối tượng và chuyển tin nhắn cho Chu Thị N từ số điện thoại 0849277889 của T như sau:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại Tiểu khu 17, thị trấn H nhắn tin mua số lô, số đề:

+ Đầu 3 (từ số 30 đến 39) đánh 10.000đ /01 số = 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

+ Đít 3 (các số có số đuôi là 3, từ 03 đến 93) đánh 20.000đ/01 số = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); các số 33, 38, 83, 07, 70 đánh 50.000đ/ 01 số = 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); 75, 57, 02, 20, 25, 52, 86, 29, 00 đánh 30.000đ/01 số = 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 69, 92, 03, 30, 23, 73, 93, 43 đánh 20.000đ/01 số = 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Số 89, 98, 48, 84 mỗi số 20.000đ = 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); số 33, 88 mỗi số 30.000đ = 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng),

+ Đối với số lô 29, 86 mỗi số đánh 05 điểm, thành 10 điểm x 23.000đồng/điểm = 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng); lô xiên 2; số 86, 29 = 200.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đánh bạc với Nguyễn Doãn T là 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mở thưởng Ngày 09/8/2021, xác định Nguyễn Văn T không trúng thưởng. Nguyễn Doãn T được hưởng lợi 342.000đ (ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Người phụ nữ ghi trong danh bạ điện thoại tên Đê Tuấn (Nà Sản), số điện thoại 0393646946 nhắn tin ghi số lô 04, 40 mỗi số 30 điểm thành tiền là 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), chưa thanh toán và không trúng thưởng. Quá trình điều tra xác định T chưa gặp người phụ nữ này, xác minh số điện thoại 0393646946 đăng ký chủ thuê bao là Dương Thị X sinh năm 1983, trú tại thôn 10 xã H, Huyện M, tỉnh S La. Bà X khai có đăng ký sử dụng số thuê bao trên tuy nhiên đến khoảng đầu tháng 02/2021 bà X làm rơi mất điện thoại nhưng không đi đăng ký làm lại sim để sử dụng, bà X không được nhắn tin cho ông T để ghi lô, đề bao giờ. Do đó không xác định được người chơi để xử lý.

- Người ghi trong danh bạ điện thoại của T có tên là Đinh (Chiềng Chăn, M, S La) đã đến nhà đưa cho Nguyễn Doãn T số tiền 3.500.000đ sau đó, nhắn tin qua số điện thoại 0975149989, mua các số lô 55, 56, 65 mỗi số 50 điểm = 3.450.000đ. Kết quả số lô 55 trúng thưởng 02 giải được 8.000.000đ (tám triệu đồng) nhưng người chơi chưa đến thanh toán. Kết quả xác minh tại địa bàn xã Chiềng Chăn, Huyện M không có người nào tên là Đinh như lời khai của T. Xác minh qua nhà mạng xác định người đang sở hữu số thuê bao nêu trên là Phạm Văn Đinh, sinh năm 1989, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn H, Huyện M. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Doãn T nhận dạng người qua ảnh nhưng T xác định người trong ảnh không phải người đã đưa tiền mua số lô, số đề Ngày 09/8/2021. Lấy lời khai của Phạm Văn Đinh xác định không quen biết T và không liên quan

đến hành vi ghi lô, đề. Do đó không đủ chứng cứ để xử lý đối với người chơi.

- Lò Đức T, sinh năm 2000, trú tại tiểu khu 12, thị trấn H, Huyện M mua 05 điểm lô số 35, đã trả cho T số tiền 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng). Kết quả xác định Ngày 09/8/2021, Lò Đức T trúng thưởng 05 điểm lô được thưởng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Xác định tổng số tiền Lò Đức T đánh bạc Ngày 09/8/2021, là 515.000đ (năm trăm mười lăm nghìn đồng). Nguyễn Doãn T được hưởng lợi 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

- Quàng Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản Un, xã Mường Bon, Huyện M, tỉnh S La mua 05 điểm, số lô 28, 82, tổng là 10 điểm lô, T đã trả cho T số tiền 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng); 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) mua lô xiên ba gồm số 92, 15, 28. Kết quả Ngày 09/8/2021 xác định T trúng thưởng 10 điểm lô số 28, 82 được thưởng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Xác định tổng số tiền T đánh bạc Ngày 09/8/2021, là 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Nguyễn Doãn T được hưởng lợi số tiền 24.500đ (hai mươi tư nghìn năm trăm đồng).

- Ngoài ra T còn khai nhận trong Ngày 09/8/2021, đã ghi lô, đề cho nhiều khách nhưng không biết tên, địa chỉ của họ, toàn bộ số lô, đề đó đã tổng hợp chuyển cho Chu Thị N bằng tin nhắn điện thoại. Kết quả kiểm tra số thuê bao điện thoại của Nguyễn Doãn T xác định. Trong Ngày 09/8/2021, T đã chuyển cho Chu Thị N tổng số 64 số lô với 1.290 điểm = 29.670.000đ; 213 số đề = 5.160.000đ; 15 cặp lô xiên các loại = 1.000.000đ. Xác định tổng số tiền Nguyễn Doãn T ghi lô, đề là 35.830.000đ. Sau khi trừ % hoa hồng số tiền 3.088.000đ (ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn). T đã chuyển cho N 32.742.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Sau khi có kết quả xổ số, xác định có 15 số lô trúng thưởng với 275 điểm, tiền trúng thưởng 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng); 01 số đề trúng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền đánh bạc giữa Chu Thị N với Nguyễn Doãn T là 35.830.000 đồng + 25.500.000 đồng = 61.330.000đ (sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). N được hưởng lợi 7.242.000đ (32.742.000 - 25.500.000đ).

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Doãn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 61.330.000(sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Chu Khắc V đã bán lô, đề cho các đối tượng (thời gian từ 19/9/2020 đến 09/08/2021) kiểm tra tin nhắn từ số thuê bao 0915607555 gồm:

- Nguyễn Quang K, sinh năm 1981 ở Tiểu khu 4, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La:

+ Ngày 13/7/2021, Nguyễn Quang K nhắn tin mua các số đề: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19; 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 đánh mỗi số 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) = 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Kết quả xác định Ngày 13/7/2021, K trúng thưởng số đề (số 07) được thưởng số tiền là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền K sử dụng đánh bạc trong Ngày 13/7/2021 là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Ngày 17/7/2021, K mua tiếp 10 điểm lô các số 01, 10, tổng là 20 điểm (23.000 đồng/ 01 điểm), = 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Kết quả K trúng mười điểm lô số 10 và thắng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền K sử dụng đánh bạc Ngày 17/07/2021 là 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Ngày 18/7/2021, K mua lô các số 69, 96 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm hết 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Kết quả xác định Ngày 18/7/2021, K không trúng thưởng.

- Đoàn Minh H, sinh năm 1990, trú tại Tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La ghi lô, đề với V như sau:

+ Ngày 09/8/2021, Đoàn Minh H nhắn tin cho V để mua các số lô 25, 56, 78, 72, 83, 75 mỗi số 5 điểm (tổng 30 điểm); 83, 38, 25 mỗi số 10 điểm (30 điểm), 42 = 70 điểm. Tổng thành 130 điểm x 22.000đ = 2.860.000đ; lô xiên hai gồm các cặp số 25 - 72 và 83 - 78 mỗi cặp 50.000 đồng, 56 - 72 = 40.000 đồng (tổng tiền 140.000đ); lô xiên ba số 25 - 72 - 56 và 57 - 83 - 78 mỗi cặp 40.000 đồng = 80.000đ; lô xiên bốn: 25 - 72 - 56 - 83 và 25 - 27 - 38 - 75 mỗi cặp 40.000 đồng = 80.000đ;

Tổng số tiền H đã đánh lô, đề Ngày 09/8/2021 là 2.860.000đ + 140.000đ + 80.000đ = 3.160.000đ. Sau đó Chu Khắc V chuyển cho Chu Thị N nhưng giữ (ôm) lại 10 điểm lô = 220.000đ đổi với số 42, đồng thời ghi thêm các số đề 16, 06, 60, 05, 50 mỗi số 10.000đ (tổng 50.000đ), Ngày hôm đó H không trúng thưởng. Tổng số tiền H sử dụng đánh lô, đề là 3.160.000đ (ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền ghi lô, đề của V 3.160.000đ + 50.000đ = 3.210.000đ, V được hưởng lợi 220.000đ (10 điểm lô) + 904.400 (% V được hưởng) = 1.124.400đ, đổi với Chu Thị N số tiền ghi lô, đề V chuyển bằng 3.210.000đ - 220.000đ = 2.990.000đ (hai triệu chín trăm chín mươi nghìn). H không trúng thưởng.

- Phạm Anh L, sinh năm 1980, trú tại Tiểu khu 21, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La ghi lô, đề với V như sau:

+ Ngày 14/7/2021, Luân nhắn tin cho Chu Khắc V để mua 20 điểm lô số 98 và 10 điểm số 49 (tổng 30 điểm x 22.000đ = 660.000đ) (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Ngày 06/8/2021, Luân mua 20 điểm số 18, 10 điểm lô số 81, (30 điểm x 22.000đ = 660.000đ). Kết quả xác định hai lần đánh nêu trên L không trúng thưởng. Quá trình điều tra L đã chết do bệnh lý. Trường hợp của Luân đánh lô, đề V không chuyển cho N mà giữ lại tự thanh toán. V được hưởng lợi 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn).

- Cà Văn L, sinh năm 1988, trú tại bản Cuông, xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; tạm trú: tiểu khu 10, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La. Ngày 09/8/2021, L nhắn tin mua các số lô, số đề cụ T: Đối với số lô: 01, 10, 61, 62, 22, 90, 38, 83, 19, 91, 23, 32 mỗi số đánh 05 điểm, tổng 60 điểm x 22.000đ = 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với số đề: 00, 11, 99

mỗi số đánh 30.000đ = 90.000đ (chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền L dùng mua số lô, số đề Ngày 09/8/2021, với V là 1.410.000đ (một triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Kết quả xác định L trúng các số lô 61, 90, 23, 32 mỗi số 05 điểm, tổng là 20 điểm x 80.000 đồng/01 điểm lô = 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền L đánh bạc với Chu Khắc V Ngày 09/8/2021, xác định 1.410.000đ + 1.600.000đ = 3.010.000đ (ba triệu không trăm mười nghìn đồng). V Hưởng lợi 44.400đ.

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, trú tại Tiểu khu 21, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La, cụ T như sau:

+ Ngày 19/9/2020, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số lô 35 = 10 điểm x 23.000đ = 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng). Không trúng.

+ Ngày 25/9/2020, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số 77 = 10 điểm x 23.000đ = 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2020, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số 65, 56 mỗi số 10 điểm, 78 = 10 điểm, tổng là 30 điểm x 23.000đ = 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Lô xiên 65, 56 = 100.000 đồng. Tổng số tiền S dùng đánh bạc Ngày 28/9/2020 là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2020, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số 53 = 10 điểm; 35 = 10 điểm; 80 = 10 điểm, tổng là 30 điểm x 23.000đ = 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng); xiên 53, 35 = 100.000 đồng. Tổng số tiền S dùng đánh bạc Ngày 29/9/2020 là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Ngày 11/10/2020, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số 95 = 10 điểm x 23.000đ = 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Ngày 16/5/2021, S nhắn tin cho Chu Khắc V để mua số 86 điểm, 75 = 20 điểm, tổng 40 điểm x 23.000đ = 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng); lô xiên 86, 75 = 80.000 đồng. Tổng số tiền S dùng đánh bạc Ngày 16/05/2021 là 1.000.000đ (một triệu đồng). Các lần ghi lô, đề trên V không chuyển cho N mà giữ lại để thanh toán với S. Kết quả các lần đánh nêu trên xác định Nguyễn Văn S không trúng thưởng. V được hưởng lợi số tiền 3.370.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn).

Trong các lần Chu Khắc V đã ghi lô đề với những người chơi, chỉ duy nhất Ngày 09/8/2021, số tiền đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự (6.220.000đ) Trong đó V chuyển cho Chu Thị N 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

3. Đối với Chu Thị N, T qua số thuê bao 0325972947 xác định N đã nhiều lần nhận bằng lô, đề của V từ số thuê bao 0915607555; của T từ số thuê bao 0849277889 và của một người tên Mai số thuê bao 0368815296.

Qua kiểm tra số tin nhắn trong điện thoại của Chu Thị N, ngoài nhận bằng lô, đề của V và T, thì N còn trực tiếp ghi lô, đề cho nhiều người khác, N thoả thuận với các con bạc tỷ lệ tính tiền đánh như sau: tiền đề (02 càng, 03

càng), tiền lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) thì tính từ 73% đến 80% tiền thực thể các con bạc đánh; tiền lô tính 01 điểm từ 21.700 đồng đến 22.500 đồng tùy người chơi đánh nhiều hay đánh ít hoặc đánh thường xuyên, việc trả thưởng thì tương tự như tính với T và V.

- Bùi Đình N, sinh năm 1974, trú tại Tiểu khu 13, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La.

Ngày 09/8/2021, N nhắn tin mua các số lô, số đề của N, cụ T như sau:

+ Đối với số đề: 00, 10, 11, 56 mỗi số mua 10.000đ = 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số đánh 50.000đ = 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đề là 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), số đề Chu Thị N nhận của Bùi Đình N là 80% của 640.000 đồng = 512.000đ (năm trăm mười hai nghìn đồng).

+ Đối với 3 càng: số 100 mua 10.000đ (mười nghìn đồng) x 80% = 8.000đ (tám nghìn đồng).

+ Đối với số lô: 83, 42, 46 mỗi số đánh 05 điểm, tổng là 15 điểm với giá 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng) = 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền N đánh bạc với Chu Thị N Ngày 09/8/2021, là 512.000 đồng + 330.000 đồng + 8.000 đồng = 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Kết quả Ngày 09/8/2021, xác định Năm không trúng thưởng. N hưởng lợi 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn).

- Một người phụ nữ ghi tên trong danh bạ là “cm” (N không biết địa chỉ), chỉ nghe chị ta giới thiệu tên là Mai nhà ở khu ngoại thương, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La, số điện thoại của Mai là 0368815296. Mai là người chuyển bảng lô, đề cho N. N nhận số lô, số đề của Mai cá cược là: số đề, số 3 càng với số tiền là 78%, số lô là 21.800đ (hai mươi một nghìn tám trăm đồng) trên một điểm lô. Tỷ lệ trả thưởng như những trường hợp khác. Khi nộp bảng đề Mai gửi qua tin nhắn có số thuê bao 0368815296 cho Chu Thị N.

Ngày 09/8/2021 Mai gửi tin nhắn số lô, số đề cho Chu Thị N, cụ T như sau:

+ Đối với số đề: 46, 64, 36, 39, 72, 22 mua mỗi số 50.000đ = 300.000đ; số 99, 52, 62, 82, 70, 71, 73 mua mỗi số 30.000đ = 210.000đ; số 63, 38, 14, 08, 77, 88, 44, 22, 14, 11, 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 mua mỗi số 20.000đ = 400.000đ; số 17, 29, 30, 35, 60, 65, 25, 52, 88, 03, 02, 79, 97, 27, 89, 08, 98, 26, 23, 85, 28, 42, 93, 39, 69, 29, 09, 90, 77, 91, 12 mua mỗi số 10.000đ = 310.000đ. Tổng số tiền mua đề 1.220.000đ x 78% = 951.600đ (chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng).

+ Đối với số lô: 11, 51, 18, 22, 75 mỗi số mua 25 điểm; 15, 81, 77, 08, 73, 72, 79, 13, 31, 70 mua mỗi số 15 điểm; 07, 57 mỗi số mua 10 điểm; số 36, 02, 20 mỗi số 05 điểm, số tiền lô, đề Chu Thị N nhận của Mai là: 310 (ba trăm mười điểm) x 21.800đ = 6.758.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn

đồng).

Tổng số tiền N nhận của Mai Ngày 09/8/2021, là $951.000đ + 6.758.000đ = 7.709.000đ$ (bảy triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Căn cứ vào kết quả xổ số Ngày 09/8/2021, xác định Mai trúng số lô 36, 20, mỗi số 05 điểm (10 điểm) = $800.000đ$ (tám trăm nghìn đồng); 51 trúng 25 điểm = $2.000.000đ$ (hai triệu đồng). Tổng số tiền Mai thắng cược là $2.800.000đ$ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Như vậy xác định số tiền Mai phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc Ngày 09/8/2021 là $10.509.000đ$ (mười triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Ngày 09/8/2021, Mai và N chưa giao nhận tiền với nhau. Việc thanh toán tiền giữa Mai và N được thực hiện tại nhà của N, những lần đến nhà Mai đều đeo khẩu trang nên N không nhận dạng được. Xác minh tại khu vực ngoại thương thị trấn hát Ló, Huyện M không có người nào tên mai. Xác minh chủ thuê bao 0368815296 xác định tên là Nguyễn Thị Hên Trang, sinh năm 1985, trua tại Tiểu khu 12, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La. Kết quả xác minh Trang đã đi khỏi địa phương, không xác minh được Trang hiện đang ở đâu. Do đó không đủ chứng cứ quy kết N đánh bạc với Mai.

- Người đàn ông N ghi trong danh bạ X19 người này giới thiệu tên là X nhà ở Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, Huyện M, số điện thoại của X là 0862408733. N thỏa thuận với X thắng thua như sau: đối với số đề, 3 càng, xiên là 75%; số lô là $21.800đ$ (hai mươi một nghìn tám trăm đồng)/01 điểm lô. Khi mua số lô, số đề X dùng số điện thoại nêu trên soạn tin nhắn số lô, số đề gửi cho N. Khi thanh toán tiền số lô, số đề thì X đến nhà N giao nhận tiền mặt, các lần đến nhà X đều đeo kính và khẩu trang nên N không nhìn rõ mặt. Ngày 09/8/2021, X nhắn tin mua số lô, số đề của Chu Thị N, cụ T như sau:

+ Đối với số đề: 57, 79 mỗi số mua $100.000đ = 200.000đ$; số 75, 05, 50, 61, 83, 27, 72, 52, 25, 89, 94 mỗi số $200.000đ = 2.200.000đ$; số 80, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 mỗi số $30.000đ = 630.000đ$; số 50, 08, 76, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95, 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số $10.000đ = 630.000đ$. Tổng số tiền đề là $3.660.000đ \times 75\% = 2.745.000đ$ (hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

+ Đối với 3 càng: 025, 052 mỗi số $50.000đ = 100.000đ \times 75\% = 75.000đ$ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Đối với số lô: 25, 52 mỗi số 10 điểm, tổng là 20 điểm $\times 21.800đ = 436.000đ$ (bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tổng số tiền N nhận của X là: $3.256.000đ$ (ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Kết quả xác định Ngày 09/8/2021, X trúng số đề 51 là $20.000đ \times 70 = 1.400.000đ$ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền X đánh bạc với N Ngày 09/8/2021, là $3.256.000đ + 1.400.000đ = 4.656.000đ$ (bốn triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Hai bên chưa thanh toán tiền thắng thua. Kết quả xác minh tại khu vực 19/5, xã Cò Nòi, Huyện M không có người

nào tên X. Số điện thoại 0862408733 xác định chủ thuê bao là Lò Thị Hà, sinh năm 2003, trú tại bản Nậm Ún, xã Mường Chùm, Huyện Mường La, tỉnh S La. Hà không thừa nhận hành vi đánh lô đề với N do đó không có căn cứ để xử lý người đánh bạc cũng như quy kết hành vi đánh bạc của Chu Thị N.

Quá trình điều tra Chu Thị N khai nhận ngoài việc làm chủ đề, thì N còn chuyển bớt bằng đề khi số tiền khách đánh lô, đề vượt quá khả năng thanh toán cho một người tên Thịnh nhà ở khu vực tiểu khu 2, thị trấn H, Huyện M T qua số điện thoại 0396490260, việc thanh toán tiền thắng thua được thực hiện tại nhà của N bằng tiền mặt. Kết quả xác minh tại địa chỉ trên không có người nào tên Thịnh có đặc điểm như N khai, xác minh chủ thuê bao trên xác định người đăng ký là Đỗ Văn Tuấn sinh năm 1985 trú tại thôn Phúc Đa, xã Thanh Đa, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Làm việc với chính quyền địa phương và gia đình, thì gia đình của Tuấn cho biết Tuấn đã đi làm thuê, không biết đi làm ở đâu. Do đó không có căn cứ để chứng minh lời khai này của bị cáo N.

Như vậy Chu Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là (T 61.330.000đ + V 6.000.000đ + + Năm 850.000đ) 68.180.000đ (Sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 49/CT-VKS-P2 Ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S La đã truy tố bị cáo Chu Thị N và Nguyễn Doãn T về tội Đánh bạc theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, truy tố Chu Khắc V về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Thị N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn T từ 30 -36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Khắc V 20.000.000đ – 30.000.000đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Truy thu số tiền 7.351.600đ đối với bị cáo Chu Thị N, 3.088.000đ đối với bị cáo Nguyễn Doãn T, 1.168.400đ đối với bị cáo Chu Khắc V.

- Vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý tịch thu tiêu hủy 04 cáp lô đề.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại OPPO 11, 01 điện thoại Galaxy, số tiền 15.540.000đ của Chu Thị N;

- 02 điện thoại và số tiền 18.620.000đ của Nguyễn Doãn T.

- 01 điện thoại di động của Chu Khắc V.

- 04 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang K, Đoàn Minh H.

Trả cho bị cáo Nguyễn Doãn T 01 căn cước công dân.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Ngày 09/8/2021, Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc xác định đối với từng bị cáo như sau.

- Chu Thị N: 68.180.000đ (sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Doãn T: 61.330.000đ (sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Chu Khắc V: 6.220.000đ (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố giác tội phạm của công dân.

- Biên bản làm việc đối với Chu Thị N Ngày 09/8/2021 và Biên bản khám

xét nơi ở của Chu Thị N tại tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La cùng vật chứng thu giữ.

- Biên bản làm việc đối với Nguyễn Doãn T Ngày 09/8/2021 và Biên bản khám xét nơi ở của Nguyễn Doãn T tại tiểu khu 6, thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La cùng vật chứng thu giữ;

- Kết luận giám định số 1450 Ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận số tiền 34.160.000 đồng thu giữ trong vụ án là tiền thật.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với tổng giá trị tiền đánh bạc của Chu Thị N là 68.180.000đ, của Nguyễn Doãn T là 61.330.000đ đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự ... “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”

Đối với Chu Khắc V giá trị tiền để đánh bạc là 6.220.000 đồng, đã vi phạm tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất an ninh xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo Chu Thị N là người mua bán số lô, đề với Nguyễn Doãn T và Chu Khắc V. Ngoài ra N còn trực tiếp ghi lô, đề cho một số đối tượng khác do đó N giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Nguyễn Doãn T và Chu Khắc V làm thư ký ghi lô đề cho khách sau đó chuyển cho Chu Thị N để được hưởng hoa hồng. Do đó T, V giữ vai trò

thực hành trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T phạm tội lần đầu. Bị cáo Chu Khắc V mặc dù đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo Chu Thị N và Nguyễn Doãn T tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của các đồng phạm khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Chu Thị N và Chu Khắc V có bố được tặng Huân chương kháng chiến, mẹ được tặng H chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn; hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm T, số tiền dùng để đánh bạc không nhiều, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T được hưởng án treo là có căn cứ, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mà vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Chu Khắc V phạm tội với vai trò đồng phạm, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm T, số tiền sử dụng để đánh bạc ít. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có T phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T không có tài sản riêng có giá trị nên có T xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Chu Khắc V do hình phạt chính được áp dụng là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Những đối tượng liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T sinh năm 1972, trú tại Tiểu khu 17, thị trấn H; Lò Đức T sinh năm 2000, trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn H; Quảng Văn T sinh năm

1994, trú tại bản Un, xã B, Huyện M; Nguyễn Quang K sinh năm 1981 trú tại Tiểu khu 4 thị trấn H; Đoàn Minh H sinh năm 1990 trú tại Tiểu khu 6, thị trấn H; Cà Văn L sinh năm 1988 trú tại bản Cuông, xã Q, Huyện G, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Văn S sinh năm 1986 trú tại Tiểu khu 21, thị trấn H; Bùi Đình N sinh năm 1974 trú tại Tiểu khu 13 thị trấn H. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng này sử dụng để chơi lô, đề chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ghi sổ lô, số đề đối với các đối tượng trên là có căn cứ, đúng quy định.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 15.540.000đ thu giữ khi khám xét nhà của Chu Thị N, và số tiền 18.620.000đ thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Doãn T, xét đây là tiền các bị cáo có được do việc mua bán số lô đề Ngày 09/8/2021 nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng gồm 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 11pro, Samsung galaxy A+ do Chu Thị N giao nộp, 02 điện thoại di động do Nguyễn Doãn T giao nộp và 01 chiếc điện thoại do Chu Khắc V giao nộp, xét là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với các cáp lô do Nguyễn Doãn T, Lò Đức T, Quảng Văn T giao nộp, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng gồm 01 chiếc điện thoại di động do Nguyễn Văn S giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động do Nguyễn Quang K giao nộp, do các hành vi của Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang K không cấu thành tội phạm và không liên quan đến hành vi phạm tội Ngày 09/8/2021 của các bị cáo nên cần tuyên trả lại cho những người liên quan.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động do Đoàn Minh H giao nộp, 01 chiếc điện thoại do Nguyễn Văn T giao nộp. Xét thấy số tiền mua số lô đề của Đoàn Minh H và Nguyễn Văn T không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chu Khắc V, Nguyễn Doãn T do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại OPPO fox7, điện thoại Iphone 11 và Iphone X do Chu Thị N giao nộp xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Chu Thị N.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Doãn T xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V phạm tội Đánh bạc.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, Huyện M, tỉnh S La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có T quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Khắc V 25.000.000đ (hai mươi lăm) triệu đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Truy thu số tiền 7.351.600đ (bảy triệu ba trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng) đối với bị cáo Chu Thị N.

- Truy thu số tiền 3.088.000đ (ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Doãn T, được khấu trừ vào số tiền 18.620.000đ đang tạm giữ của Nguyễn Doãn T.

- Truy thu số tiền 1.168.400đ (một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng) đối với bị cáo Nguyễn Khắc V.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Cáp lô đề và bút bi do Nguyễn Doãn T giao nộp; Cáp lô do Lò Đức T, Quảng Văn T giao nộp được đựng trong các phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong.

- *Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:*

+ Số tiền 15.540.000đ (Mười lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)

thu giữ của Chu Thị N, được đựng trong 01 gói vật chứng còn nguyên niêm phong bên trong có tổng cộng 34.160.000đ.

+ Số tiền 15.532.000 (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) của Nguyễn Doãn T (là số tiền còn lại của Nguyễn Doãn T sau khi trừ 3.088.000đ tiền truy thu), được đựng trong 01 gói vật chứng còn nguyên niêm phong bên trong có tổng cộng 34.160.000đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8+ màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11PRO màu đen được đựng trong các phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Chu Thị N giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 được đựng trong một phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Chu Khắc V giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh được đựng trong các phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Nguyễn Doãn T giao nộp.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng có chứa sim VIETTEL 0988199090 được đựng trong một phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Đoàn Minh H giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA được đựng trong một phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Nguyễn Văn T giao nộp.

- *Trả lại cho bị cáo Chu Thị N:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FOX7 màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11PRO MAX màu đen được đựng trong các phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Chu Thị N giao nộp.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn T:* 01 (một) căn cước công dân số 040063001487 mang tên Nguyễn Doãn T, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp Ngày 06/4/2021.

- *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART vỏ mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 351088461490955, số imei 2 351088461490963; được đựng trong một phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong. Do Nguyễn Văn S giao nộp

- *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang K:* 01 (một) điện thoại NOKIA được đựng trong một phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong. Do Nguyễn Quang K giao nộp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản Ngày 17/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S La và Cục thi hành án dân sự tỉnh S La.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Chu Thị N,

Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Chu Thị N, Nguyễn Doãn T, Chu Khắc V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/7/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh S La;
- Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh S La;
- Sở Tư pháp tỉnh S La;
- Cục THADS tỉnh S La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Mai Lan